

LUẬN ÁN TIẾN SĨ TRIẾT HỌC

PHẠM THỊ HOÀNG HÀ. *Bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay*

Chuyên ngành: Chủ nghĩa xã hội khoa học

Mã số: 62.22.85.01

Các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam là địa bàn cư trú lâu đời của nhiều dân tộc thiểu số với nhiều khác biệt về ngôn ngữ, trình độ phát triển và sự đa dạng về văn hoá. Trong tiến trình đẩy mạnh công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập, các tỉnh miền núi phía Bắc cũng như các dân tộc ở đây đang đứng trước những cơ hội và thách thức lớn. Vấn đề bình đẳng dân tộc cũng đang được đặt ra cấp thiết. Trong những năm qua, mặc dù đã đạt được nhiều thành tựu về đảm bảo quyền bình đẳng giữa các dân tộc, song quá trình thực hiện chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước ta ở nhiều địa bàn thuộc các tỉnh miền núi phía Bắc cũng cho thấy nhiều bất cập trong nội dung bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá giữa các địa phương, các tộc người. Xuất phát từ những lý do trên, tác giả đã chọn đề tài *Bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay* cho luận án của mình.

Ngoài chương 1 tổng quan tình hình nghiên cứu và các phần kết luận, phụ lục, tài liệu tham khảo, nội dung chính của luận án được trình bày trong các chương 2, 3 và 4.

Chương 2 làm rõ *nhận thức lý luận về bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá và những nội dung cơ bản của bình*

đẳng dân tộc về văn hoá ở Việt Nam hiện nay.

Theo quan niệm của tác giả, bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá là sự đảm bảo quyền được tôn trọng, giữ gìn bản sắc văn hoá của các dân tộc, là bảo đảm cơ hội và các điều kiện tiếp cận, hưởng thụ, sáng tạo và phát triển văn hoá giữa các dân tộc và được đối xử như nhau trong quản lý và hoạt động văn hoá của các dân tộc, không phân biệt đa số hay thiểu số trên cơ sở pháp lý và những điều kiện kinh tế-xã hội nhất định. Bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá phải được thực hiện trong tất cả các yếu tố cấu thành của văn hoá từng dân tộc.

Thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá có tầm quan trọng đặc biệt trong giai đoạn hiện nay. Trước hết, nó là một nội dung quan trọng góp phần thực hiện tốt chính sách dân tộc ở Việt Nam; là cơ sở để đào tạo ra đội ngũ cán bộ ở các vùng dân tộc có tri thức, hiểu biết đầy đủ, sâu sắc về đường lối, chính sách của Đảng. Bên cạnh đó, thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá sẽ tạo cơ hội cho tất cả các dân tộc trong nước có điều kiện giữ gìn bản sắc văn hoá của dân tộc mình, góp phần tích cực xây dựng nền văn hoá Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc, thống nhất trong đa dạng. Thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá còn tạo điều kiện để đồng bào các dân tộc thiểu số phát huy nội lực, phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội nhằm thu hẹp khoảng cách chênh lệch về trình độ phát triển giữa các dân tộc ở nước ta hiện nay; tạo điều kiện hình thành và phát triển đội ngũ trí thức các dân tộc thiểu số

trong điều kiện phát triển kinh tế tri thức, hội nhập quốc tế.

Ở đây, văn hoá được đề cập với nghĩa rộng, bao gồm các lĩnh vực về giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ, tín ngưỡng, tôn giáo, phong tục tập quán, môi trường văn hoá, thiết chế văn hoá và nguồn nhân lực của các hoạt động văn hoá. Với cách hiểu như vậy, bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá bao gồm những nội dung sau: 1/ Bình đẳng dân tộc trong lĩnh vực bảo tồn, làm giàu và phát huy giá trị văn hoá của các dân tộc đa số cũng như thiểu số; 2/ Bình đẳng trong lĩnh vực giáo dục-đào tạo, khoa học-công nghệ giữa các vùng, các dân tộc; 3/ Bình đẳng dân tộc trong lĩnh vực văn học, nghệ thuật và giao lưu văn hoá; 4/ Bình đẳng dân tộc trong xây dựng môi trường và thiết chế văn hoá (đặc biệt ở các vùng dân tộc thiểu số); 5/ Bình đẳng trong đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ văn hoá, các nghệ nhân, nghệ sĩ người dân tộc thiểu số.

Chương 3 phân tích *thực trạng và những vấn đề đặt ra trong việc thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam hiện nay* (tr. 64-135).

Thời gian qua, cùng với những đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, việc thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc Việt Nam đã đạt được những thành tựu đáng kể.

Về bảo tồn, làm giàu và phát huy các giá trị văn hoá: Từ năm 1999 đến nay, hơn 200 dự án bảo tồn văn hoá phi vật thể của các dân tộc đang có nguy cơ mai một đã được thực hiện, trong đó phải kể đến các dự án bảo tồn văn hoá phi vật thể ở các dân tộc thiểu số có số dân ít như: Lễ tế trời của dân tộc Lô Lô, Lễ nhảy lửa, Lễ mừng sinh nhật của dân tộc Pà Thẻn... Nhiều di tích lịch sử

văn hoá cũng được khôi phục, trùng tu, tôn tạo. Đặc biệt, Bộ Văn hoá - Thể thao và Du lịch đã phối hợp cùng các sở Văn hoá - Thể thao và Du lịch các tỉnh điều tra, sưu tầm xong ca-múa-nhạc của các dân tộc thiểu số có số dân tương đối đông, sống tập trung ở các vùng núi thấp như Tày, Nùng, Thái, Mường, Sán Chay và một phần lớn của các dân tộc Mông, Dao, Lô Lô, Khơ Mú, Cao Lan. Nhà ở, trang phục truyền thống, nhạc cụ, các làn điệu dân ca, dân vũ, các lễ hội, phong tục, tập quán, ngôn ngữ, các ngành nghề truyền thống... của đồng bào cũng được đầu tư sưu tầm và giữ gìn.

Về giáo dục-đào tạo và khoa học-công nghệ: Một số tỉnh miền núi phía Bắc đã đầu tư xây dựng hệ thống cơ sở trường lớp và trang thiết bị dạy học ở vùng dân tộc thiểu số. Đến nay, mạng lưới trường tiểu học, trung học về cơ bản đã phủ kín các xã; nội dung, chương trình cũng được nghiên cứu cho phù hợp với từng vùng, từng dân tộc. Hệ cử tuyển tại các trường đại học, cao đẳng và trung học chuyên nghiệp cũng là điều kiện ưu tiên để con em các dân tộc thiểu số có thể theo học các bậc học cao hơn. Việc nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao nhiều công nghệ, kỹ thuật thích hợp đến đồng bào dân tộc thiểu số cũng đạt được những thành quả đáng kể.

Về văn học, nghệ thuật và giao lưu văn hoá: Nhiều tác phẩm văn học dân gian của các dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc đã được sưu tầm, biên soạn công phu và phổ biến rộng rãi bằng hai thứ tiếng: tiếng Việt và tiếng dân tộc thiểu số. Các địa phương còn tài trợ cho văn nghệ sĩ, nhất là văn nghệ sĩ người dân tộc thiểu số, sáng tác, nghiên cứu về đề tài dân tộc thiểu số, giới thiệu văn học, nghệ thuật của dân tộc mình; tổ chức các cuộc vận động, các cuộc thi sáng tác về đề tài dân tộc thiểu số... Hệ

thống phát thanh, truyền hình ở các vùng dân tộc thiểu số cũng được đầu tư, tạo điều kiện cho sự giao lưu văn hoá giữa các dân tộc.

Về môi trường văn hoá và các thiết chế văn hoá: Cho đến nay, cuộc vận động xây dựng đời sống văn hoá ở cơ sở đã tạo ra sự thay đổi đáng kể ở vùng dân tộc thiểu số miền núi phía Bắc. Các thôn bản đã hướng dân sang nếp sống mới, dần từ bỏ các tập quán lạc hậu. Hệ thống thông tin đại chúng, thư viện, nhà văn hoá... ở một số nơi đã được đầu tư xây dựng. Báo Nhân dân và báo tỉnh đã được phát xuống tận thôn, bản.

Về đào tạo, sử dụng đội ngũ cán bộ văn hoá: Trường Văn hoá nghệ thuật Tây Bắc, Việt Bắc và các trường văn hoá, nghệ thuật ở một số tỉnh trong khu vực đã được thành lập, nhờ đó số lượng cán bộ văn hoá người dân tộc thiểu số được đào tạo ngày một nhiều. Tính trung bình cả vùng, khoảng 70% số cán bộ văn hoá là người dân tộc thiểu số, một số dân tộc có trình độ dân trí thấp như Hà Nhì, Kháng, Mông cũng có cán bộ văn hoá là người dân tộc mình.

Tuy nhiên, bên cạnh những thành tựu đạt được, việc thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay còn không ít những tồn tại. Trước tiên phải kể đến là vấn đề nhận thức của các cấp, các ngành, các địa phương về bảo tồn, phát huy giá trị văn hoá các dân tộc thiểu số còn hạn chế. Thứ đến là sự đầu tư chưa đồng bộ, chưa hoàn toàn phù hợp với đặc điểm riêng của mỗi vùng. Hơn nữa, điều kiện kinh tế-xã hội ở các vùng còn rất nhiều khó khăn, dẫn đến việc triển khai các chương trình, dự án còn chưa được như mong đợi. Cùng với đó là những thách thức của giao lưu văn hoá và hội nhập, khiến việc thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá càng khó khăn gấp bội.

Trên cơ sở những phân tích ở trên, trong chương 4, tác giả đưa ra *những phương hướng cơ bản và những giải pháp chủ yếu nhằm thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay*.

Về phương hướng, theo tác giả, thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc hiện nay trước hết phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Nhà nước về đời sống văn hoá, củng cố và hoàn thiện thể chế văn hoá, ngăn chặn kịp thời những hiện tượng tiêu cực trong văn hoá. Bên cạnh đó, phải gắn với kế hoạch phát triển kinh tế-xã hội, an ninh-quốc phòng của từng địa phương, dân tộc.

Theo đó, các nhóm giải pháp được đề xuất bao gồm: 1/ Nâng cao nhận thức của các cấp uỷ đảng, chính quyền, đội ngũ cán bộ văn hoá và nhân dân địa phương về vai trò của văn hoá và tầm quan trọng của việc thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá ở các tỉnh miền núi phía Bắc. 2/ Phát triển kinh tế-xã hội, xây dựng các thiết chế văn hoá bản làng, xây dựng môi trường văn hoá, xoá đói giảm nghèo bền vững, tạo điều kiện thực hiện bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá. 3/ Liên quan đến cơ chế, chính sách, Đảng và Nhà nước cần có chính sách ưu tiên phù hợp đối với từng vùng miền, thể chế hoá thành pháp luật các chủ trương của Đảng về bình đẳng dân tộc trên lĩnh vực văn hoá. 4/ Trong tổ chức thực hiện, cần đẩy mạnh việc sưu tầm, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hoá các dân tộc thiểu số theo từng vùng, từng dân tộc; loại bỏ dần các hủ tục, tập quán lạc hậu...

Luận án được bảo vệ thành công tại Học viện Chính trị-Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh năm 2012.

HUỆ NGUYỄN
giới thiệu